

16 Bài thơ của Thiền sư Huyền Quang

Nhất Hạnh dịch

Thiền sư Huyền Quang là tổ thứ ba của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử do Trúc Lâm Đại Sĩ (vua Trần Nhân Tông) thành lập tại Việt Nam (thế kỷ XIV).

CHU TRUNG

Nhất điệp biển chu hồ hải khách
 Tranh xuất vi hàng phong thích thích
 Vi mang tứ cố vãn triều sinh
 Giang thủy liên thiên nhất âu bạch

LÀM TRÊN THUYỀN

Một lá thuyền con khách hải hồ
 Vượt bờ lau lách, gió vi vu
 Triều dâng bốn mặt, hoàng hôn phủ
 Trời nước mênh mông, một dáng cò.

DIÊN HỰU TỰ

Thượng phương thu dạ nhất chung lan
 Nguyệt sắc như ba phong thụ đan
 Xi vãn đảo miên phương kính lãnh
 Tháp quang song trĩ ngọc tiêm hàn
 Vạn duyên bất nhiều thành già tục
 Bán điêm vô ưu nhân phóng khoan
 Tham thấu thị phi bình đẳng tướng
 Ma cung Phật quốc hảo sinh quan

CHÙA DIÊN HỰU

Đêm thu chùa vắng, tiếng chuông ngân
 Sóng ánh màu trắng, lá rụng hồng
 Cánh đảo chim âu trời lạnh ngủ
 Tháp vương đỉnh bạc sáng từng không
 Thành ngăn tục lụy trần không vương
 Cửa ngõ vô ưu mắt rộng tầm
 Thấy được thị phi cùng một tướng
 Ma cung Phật quốc cũng ngồi chung.

YÊN TỬ SƠN AM CƯ

Am bức thanh tiêu lãnh
 Môn khai vân thượng tầng
 Dĩ can Long động nhật,
 Do xích Hồ khô băng.
 Bão chuyết vô dư sách
 Phù suy hữu sáu đẳng
 Trúc lâm đa túc điều
 Quá bán bạn nhàn tăng.

AM YÊN TỬ

Am cao trên đỉnh lạnh
 Cửa mở mây từng không
 Long Động trời đã tỏ
 Hồ Khê nước còn băng
 Văn chương không kể sách
 Gậy chống thân gậy còm
 Hầu hết chim rừng Trúc

Là bạn của nhàn tãng.

NGỌ THỤY

Vũ quá khô sơn tịnh
Phong lâm nhất mộng lương
Phản quan trần thế giới
Khai nhãn túy mang mang

NGỦ TRƯA

Mưa tạnh, khe núi tĩnh
Ngủ mát dưới rừng phong
Nhìn lại cõi nhân thế
Mắt mở vẫn say nồng.

THẠCH THẤT

Bán gian thạch thất hòa vân trụ
Nhất lĩnh xối y kinh tuế hàn
Tãng tại thiên sàng, kinh tại án,

Lô tàn cốt đột nhật tam can.

AM THẠCH THẤT

Nửa gian thạch thất cùng mây ngũ
 Chông rét năm trường chiếc áo bông
 Tảng tọa thiền sàng, kinh đặt án,
 Mặt trời ba trượng, củ lò không.

THỨ BẢO KHÁNH TỰ BÍCH GIAN ĐỀ

Hoang thảo tàn yên dã tứ đa,
 Nam lâu Bắc quán tịch dương tà.
 Xuân vô chủ tịch thi vô liệu,
 Sầu tuyệt Đông phong kỷ thụ hoa.

GHÉ CHÙA BẢO KHÁNH

Tình quê man mác màu sương cỏ
 Quán Bắc lâu Nam nhuộm nắng tà

Thơ không tài liệu, xuân không chủ
 Buồn nhớ đông phong, lũ cỏ hoa.

ĐỊA LÔ TỨC SỰ

Ồi dư cốt đột tuyệt phần hương,
 Khẩu đáp sơn đồng vấn đoản chương.
 Thủ bả suy thương hòa thái thác,
 Đồ giao nhân tiểu lão tăng mang

HỎA LÒ

Củ hết, lò còn vương khói nhẹ
 Sơn đồng hỏi nghĩa một chương kinh,
 Tay cầm dùi mõ, tay nâng sáo
 Thiên hạ cười ta, cứ mặc tình.

NHÂN SỰ ĐỀ CỨU – LAN TỰ

Đức bạc thường tâm kẻ tổ đấng,

Không giao Hàn Thập khởi oan tãng.
 Tranh như trúc bạn quy sơn khứ,
 Điệp chướng trùng san vạn vạn tãng.

ĐỀ CHÙA CỨU LAN

Đức bực thẹn mình nổi tổ đấng
 Học theo Hàn, Thập dứt đa đoan
 Hãy đi với bạn về non ở
 Rừng núi bao quanh đến vạn tùng.

MAI HOA

Dục hướng thương thương vẫn sở tòng,
 Lãm nhiên cô trĩ tuyết sơn trung.
 Chiết lai bất vị già thanh nhãn,
 Nguyệt tá xuân tư ủy bệnh ông.

HOA MAI

Ngửa mặt trời xanh hỏi lý do

Hiên ngang trong núi mọc mình hoa
 Bẻ vè, không để chung vui mắt
 Chỉ mượn màu Xuân đỡ bệnh già.

TRÚ MIÊN

Tổ phụ điền viên nhậm tự sừ,
 Thiên thanh bàn khuất nhiều ngô lư.
 Mộc tê song ngoại thiên cư tịch,
 Nhất chăm thanh phong trú mộng dư.

NGỦ NGÀY

Vườn ruộng tổ tiên hãy tự cày
 Nhà tranh non biếc khắp bao vây
 Ngoài song, hương mộc, chim im tiếng
 Gió mát vừa qua, giấc đã say.

SƠN VŨ

Thu phong ngộ dạ phát thiền nha,
 Sơn vũ tiêu nhiên chắm lục la.
 Dĩ hĩ thành thiên tâm nhất phiến,
 Cùng thanh tức tức vị thùy đa!

NHÀ NÚI

Gió thu xào xạc thổi qua hiên
 Núi vắng lều tranh gối cỏ mềm
 Nếu quả thiên tâm đà một khối
 Tiếng trùng sao réo gọi thâu đêm?

AI PHÙ LỒ

Khóa huyết thư thành dục ký âm,
 Cô phi hàn nhận tái vân thâm.
 Kỷ gia sâu đối kim tiêu nguyệt,
 Lưỡng xứ mang nhiên nhất chủng tâm.

THƯƠNG TÙ NHÂN

Thư biên bằng máu nhắn tin nhau
Cô đơn chiếc nhạn vút mây sâu
Bao nhà nhìn nguyệt đêm nay nhỉ?
Hai chốn cùng chung một nỗi đau!

PHIÊM CHU

Tiểu đỉnh thừa phong phiếm điều mang,
Sơn thanh thủy lục hựu thu quang.
Sổ thanh ngư địch lô hoa ngoại,
Nguyệt lạc ba tâm giang mẫn sương.

ĐI THUYỀN

Mênh mông theo gió con thuyền nhỏ
Thu sáng ngời xanh nước với cây,
Tiếng sáo thôn chài lau lách vọng
Trăng lặn giòng sông sương trắng đầy.

ĐỀ ĐỘNG HIÊN ĐÀN VIỆT GIẢ SƠN

Hoa mộc di duyên chũng tác sơn,
 Lung yên trạo nguyệt, lạc hoa hàn.
 Tùng tư niệm lự đô vô tục,
 Doanh đắc thanh phong nhất chẩm an.

NON BỘ CỦA ĐỘNG HIÊN

Núi dựng nên bằng đá với cây
 Có lòng hoa rụng, tuyết, trắng, mây
 Từ đây mọi niệm đà thanh thoát
 Gió mát riêng mình giấc ngủ say.

TẢO THU

Dạ khí phân lương nhập họa bình,
 Tiêu tiêu đình thụ báo thu thanh.
 Trúc đường vong thích hương sơ tận,
 Nhất nhất tùng chi vãng nguyệt minh.

ĐẦU THU

Hương đêm mát dịu, bình phong lạnh
 Xào xạc thu sang lá động cành
 Trúc đường thông thả, hương vừa đốt
 Cảnh cây chằng lưới lọt trăng thanh.

CÚC HOA

Tùng thanh Tượng Hủ tiên sinh kính,
 Mai cảnh Tây hồ xử sĩ gia.
 Nghĩa khí bất đồng nan cầu hợp,
 Cố viên tùy xứ thổ hoàng hoa.

Đại giang vô mộng cán khô tràng,
 Bách vịnh mai hoa nhượng hảo trang.
 Lão khứ sâu thu ngâm vị ổn,
 Thi biểu thực vị cúc hoa mang.

Vương thân vương thế dĩ đô vương,

Tọa cửu tiêu nhiên nhất tháp lương.
 Tuế vãn sơn trung vô lịch nhật,
 Cúc hoa khai xứ tức trùng dương.

Niên niên hòa lộ hướng thu khai,
 Nguyệt đạ phong quang thiếp thốn
 hoài.

Kham tiểu bất minh hoa diệu xứ,
 Mãn đầu tùy đảo tháp quy lai.

Hoa tại trung đình nhân tại lâu,
 Phần hương độc tọa tự vong ưu.
 Chủ nhân dữ vật hồn vô cạnh,
 Hoa hướng quần phương xuất nhất đầu.

Xuân lai hoàng bạch các phương phi,
 Ái diễm liên hương diệc tự thì.
 Biến giới phần hoa toàn trụ địa,
 Hậu điều nhan sắc thuộc đông ly.

HOA CÚC

Đường nhà Tưởng Hủ tre reo gió
 Vườn cảnh Tây Hồ đẹp nét mai
 Nghĩa khí chẳng đồng không ý hợp
 Cúc hoa nở sáng khắp vườn ai.

Ngàn sông không đủ thắm lòng già
 Bách Vịnh Mai Hoa vẫn kém xa
 Dầu bạc ngâm hoài vẫn chữa ôn
 Mỗi khi cúc nở rộn lòng ta.

Buông thân buông thế, thấy đều buông
 Thiên tọa giờ lâu lạnh thắm giường
 Trong núi năm tàn không có lịch
 Thấy hoa cúc nở biết Trùng dương.

Năm năm nở đúng tiết Thu qua
 Gió dịu trăng trong ý mạn mà
 Cười kẻ không hay hoa huyền diệu
 Khi về, mái tóc giắt đầy hoa!

Người ở trên lầu, hoa dưới sân
Vô ưu ngòi ngắm, khói trầm xông
Hồn nhiên người với hoa là một
Giữa vùng hương sắc lộ hình dung.

Phương phi Xuân sắc, trắng hay vàng
Thời tiết tùy loài hợp sắc hương
Khi mọi loài hoa rơi chập đất
Dậu Đông hoa cúc vẫn chưa tàn.